

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ
(Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ)

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2062/QĐ-BKHCN ngày 06/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Cục Chuyển đổi số quốc gia;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, ĐTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Minh

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Mã	Tên TTHC
1.	1.007281	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ
2.	1.007293	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ
3.	2.000183	Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người
4.	1.000182	Thủ tục Đánh giá đồng thời Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người
5.	1.002725	Thủ tục cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác
6.	2.001158	Thủ tục chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
7.	2.002543	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
8.	2.002545	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
9.	2.002547	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
10.	1.011810	Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

11.	1.012349	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên
12.	1.012351	Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư
13.	1.012352	Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư

I. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (1.007281)

I.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	1.1
Lãnh đạo Vụ phân công	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	1.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	2	1.3
Lãnh đạo Vụ	Công văn thu phí thẩm định	0,5	1.4
Lãnh đạo Vụ	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	0,5	1.5
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	1.6
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	1.7
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

I.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	01 ngày	* Đối với tổ chức, cá nhân (<i>trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i>): (i) <i>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ);</i> (ii) <i>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nêu rõ lý do);</i> (iii) <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định). ”chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy”</i> * Đối với đơn vị chuyên môn <i>Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC.</i> * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
1.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
1.3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	1,5 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền hoặc không hợp lệ sẽ trả kết quả và từ chối cấp giấy chứng nhận.	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
1.4	Công văn thu phí thẩm định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Xác định phí thẩm định hồ sơ	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ		Thông báo nộp phí thẩm định hồ sơ (qua Bộ phận Một cửa)	Thời gian nộp phí thẩm định không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Chuyên viên			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
1.5	Lãnh đạo Vụ xem xét, quyết định	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Văn thư Vụ chuyển kết quả ngay trong ngày đến Bộ phận Một cửa (có ký nhận với Bộ phận Một cửa)
1.6	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư bộ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ <i>(đã ký và đóng dấu)</i>	Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy
1.7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ <i>(đã ký và đóng dấu)</i> Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	Trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân đã nộp phí thẩm định
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

II. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (1.007293)

II.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	2.1
Lãnh đạo Vụ phân công	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	2.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	2	2.3
Lãnh đạo Vụ	Công văn thu phí thẩm định	0,5	2.4
Lãnh đạo Vụ	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	0,5	2.5
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	2.6
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	2.7
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

II.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
2.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	* Đối với tổ chức, cá nhân (<i>trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i>): (i) <i>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ);</i> (ii) <i>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nêu rõ lý do);</i> (iii) <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định). ”chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy”</i> * Đối với đơn vị chuyên môn <i>Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC.</i> * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
2.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
2.3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	2 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có). - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền hoặc không hợp lệ sẽ trả kết quả và từ chối cấp giấy chứng nhận.	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
2.4	Công văn thu phí thẩm định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Xác định phí thẩm định hồ sơ	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ		Thông báo nộp phí thẩm định hồ sơ (qua Bộ phận Một cửa)	Thời gian nộp phí thẩm định không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
	Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Chuyên viên			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
2.5	Lãnh đạo Vụ xem xét, quyết định	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Văn thư Vụ chuyển kết quả ngay trong ngày đến Bộ phận Một cửa (có ký nhận với Bộ phận Một cửa)
2.6	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư bộ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ <i>(đã ký và đóng dấu)</i>	Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy
2.7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ <i>(đã ký và đóng dấu)</i> Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	Trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân đã nộp phí thẩm định
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

III. Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người (2.000183)

III.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	3.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	3.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	14,5	
Lãnh đạo Vụ	Kiểm tra và trình phê duyệt hồ sơ	0,5	
Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	1	3.3
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	3.4
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	3.5
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 18 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

III.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
3.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	* Đối với tổ chức, cá nhân (<i>trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i>): (i) <i>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ);</i> (ii) <i>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nêu rõ lý do);</i> (iii) <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định).</i> * Đối với đơn vị chuyên môn <i>Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC.</i> * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
3.2	Xử lý hồ sơ của đơn vị chuyên môn				
	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính</i>)	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	14,5 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) trong thời hạn 30 ngày làm việc	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
	Giải quyết khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ			Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Đề xuất và tổ chức hội đồng thẩm định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ		Tổ chức Hội đồng thẩm định	
	Dự thảo Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ	Chuyên viên			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
	Xem xét của Lãnh đạo Vụ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ trình Lãnh đạo Bộ	
3.3	Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định	Lãnh đạo Bộ	1 ngày	Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ	Văn thư Vụ chuyển kết quả ngay trong ngày đến Bộ phận Một cửa (có ký nhận với Bộ phận Một cửa)
3.4	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
3.5	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ (đã ký và đóng dấu). Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

IV. Thủ tục Đánh giá đồng thời Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người (1.000182)

IV.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	4.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	4.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	14,5	
Lãnh đạo Vụ	Kiểm tra và trình phê duyệt hồ sơ	0,5	
Lãnh đạo Bộ	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	1	4.3
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	4.4
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	4.5
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 18 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

IV.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
4.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	* Đối với tổ chức, cá nhân (<i>trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i>): (i) <i>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ);</i> (ii) <i>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu rõ lý do);</i> (iii) <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định).</i> * Đối với đơn vị chuyên môn <i>Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC.</i> * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
				Bộ.	
4.2	Xử lý hồ sơ của đơn vị chuyên môn				
	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính</i>)	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	14,5 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có) trong thời hạn 30 ngày làm việc	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
	Giải quyết khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ			Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Đề xuất và tổ chức hội đồng thẩm định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ		Tổ chức Hội đồng thẩm định	
	Dự thảo Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận thẩm định kết quả	Chuyên viên			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
	thực hiện nhiệm vụ				
	Xem xét của Lãnh đạo Vụ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Dự thảo Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc dự thảo văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ trình Lãnh đạo Bộ	
4. 3	Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định	Lãnh đạo Bộ	1 ngày	Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ	Văn thư Vụ chuyển kết quả ngay trong ngày đến Bộ phận Một cửa (có ký nhận với Bộ phận Một cửa)
4. 4	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
4. 5	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ (đã ký và đóng dấu). Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
				ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

V. Thủ tục cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác (1.002725)

V.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	5.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	5.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	6,5	
Lãnh đạo Vụ	Kiểm tra và trình phê duyệt hồ sơ	0,5	
Lãnh đạo Vụ	Xem xét, ký duyệt Giấy xác nhận	1	5.3
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	5.4
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	5.5
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

V.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
5.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	* Đối với tổ chức, doanh nghiệp (trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật): (i) Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ); (ii) Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nêu rõ lý do); (iii) Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định). * Đối với đơn vị chuyên môn Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC. * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
5.2	Xử lý hồ sơ của đơn vị chuyên môn	Vụ ĐTC	7,5 ngày		

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính</i>)	Chuyên viên/ Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
	Giải quyết khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên/ Lãnh đạo Vụ	6,5 ngày		Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan và/hoặc lấy ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).	Chuyên viên/ Lãnh đạo Vụ		Công văn đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ và/hoặc chuyên gia có ý kiến trong thời hạn 10 ngày	
	Dự thảo văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp về việc chấp thuận hay không chấp thuận đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng	Chuyên viên			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
5.3	Lãnh đạo Vụ xem xét, quyết định	Lãnh đạo Vụ	01 ngày	Văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp về việc chấp thuận hay không chấp thuận đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng	Văn thư Vụ chuyển kết quả ngay trong ngày đến văn thư Bộ và Bộ phận Một cửa (có ký nhận với Bộ phận Một cửa)
5.4	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
5.5	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp về việc chấp thuận hay không chấp thuận đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng (đã ký và đóng dấu). Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

VI. Thủ tục chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (2.001158)

VI.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	6.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	6.2
Chuyên viên	Xem xét đánh giá hồ sơ, tài liệu của Tổ chức giám định	2	6.3
Chuyên viên	Đánh giá năng lực thực tế Tổ chức giám định	17	6.4
Đoàn đánh giá	Tổng hợp Kết quả đánh giá và dự thảo Quyết định	3	6.5
Lãnh đạo Vụ	Kiểm tra và phê duyệt hồ sơ	1	6.6
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	6.7
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	6.8

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính	25 ngày làm việc (nếu không hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) và 55 ngày (nếu có hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
---	---

VI.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
6.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	* Đối với tổ chức giám định (<i>trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</i>): (i) <i>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ);</i> (ii) <i>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu rõ lý do);</i> (iii) <i>Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định).</i> * Đối với đơn vị chuyên môn <i>Phiếu giao, nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa với Vụ ĐTC.</i> * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
6.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
6.3	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ (<i>trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính</i>)	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	2 ngày	Văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)	Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ
6.4 và 6.5	Giải quyết khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ			Đối với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
	Tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định đối với trường hợp chỉ định lần đầu hoặc trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ	20 ngày	- Biên bản đánh giá thực tế; - Văn bản đề nghị tổ chức giám định khắc phục các nội dung theo Biên bản đánh giá thực tế (nếu có).	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
	Dự thảo Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoặc văn bản từ chối cấp Quyết định chỉ định tổ chức giám định	Chuyên viên			
6.6	Xem xét của Lãnh đạo Vụ	Lãnh đạo Vụ	01 ngày	Dự thảo Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoặc văn bản từ chối cấp Quyết định chỉ định tổ chức giám định trình Lãnh đạo Bộ	
6.7	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
6.8	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoặc văn bản từ chối cấp Quyết định chỉ định tổ chức giám định (đã ký và đóng dấu).	Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
					<i>nhận bản giấy</i>
	Tổng thời gian giải quyết		- Trường hợp chỉ định lần đầu, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định: 25 ngày (trong trường hợp tổ chức đăng ký giám định không phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế) hoặc 55 ngày (trong trường hợp tổ chức đăng ký giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế) hoặc trên 55 ngày (trong trường hợp tổ chức đăng ký giám định có văn bản đề nghị kéo dài thời gian khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Biểu mẫu/Kết quả	Ghi chú
			<i>thực tế).</i> - Trường hợp cấp lại quyết định chỉ định: 05 ngày.		

VII. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002543)

VII.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	7.1
Lãnh đạo Vụ	↓ Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	7.2
Chuyên viên	↓ Xử lý hồ sơ	2	7.3
Lãnh đạo Vụ	↓ LĐ Vụ xem xét, ký trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt	1	7.4
Lãnh đạo Bộ	↓ Lãnh đạo Bộ phê duyệt	1.5	7.5
Chuyên viên và Hội đồng theo QĐ	↓ Họp thẩm định	2	7.6
Lãnh đạo Vụ & Chuyên viên	↓ Báo cáo kết quả thẩm định và trình LĐ Bộ	1,5	7.7
Lãnh đạo Bộ	↓ Lãnh đạo Bộ phê duyệt	2	7.8
Văn thư Bộ	↓ Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	7.9
Bộ phận một cửa	↓ Trả kết quả	0,5	7.10
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 12 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

VII.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
7.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài; - Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; - Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc	Số lượng 01 bộ hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ), giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp có chuyển giao quyền đối với đối tượng sở hữu công nghiệp); - Báo cáo triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo nội dung trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ có xác nhận của đầy đủ các bên tham gia chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/ văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
	Yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ	Bộ phận Một cửa			Theo yêu cầu về thành phần hồ sơ
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền,...
7.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
7.3	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ	Chuyên viên/LĐV	2 ngày		
	Thông báo bổ sung hồ sơ (nếu có)	Bộ phận Một cửa		Công văn đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ Phiếu đề nghị, bổ sung hồ sơ.	Thời gian từ lúc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý giải quyết thủ tục hành chính
7.4	Xem xét và trình Lãnh đạo Bộ dự	Lãnh đạo	1 ngày		

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	thảo Quyết định thành lập hội đồng	Vụ			
7.5	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ để thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Bộ	1,5 ngày	- Quyết định thành lập hội đồng	
7.6	Hội đồng tổ chức họp thẩm định	Hội đồng theo quyết định	2 ngày	- Biên bản họp hội đồng	
7.7	Báo cáo kết quả thẩm định	Chuyên viên/LĐV	1,5 ngày	- Báo cáo thẩm định	Lãnh đạo vụ
7.8	Trình lãnh đạo Bộ phê duyệt Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoặc không chấp thuận	Chuyên viên/LĐV/ LDB	2 ngày	- Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao hoặc văn bản từ chối chấp thuận	Lãnh đạo Bộ (trường hợp LDB yêu cầu xem xét bổ sung hoặc thẩm định lại, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ)
7.9	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
7.10	Trả kết quả	Bộ phận	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận được ký và	<i>Chỉ trả kết quả giải</i>

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		Một cửa		đóng dấu - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>
Tổng thời gian giải quyết			12 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

VIII. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002545)

VIII.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	8.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công	0,5	8.2
Chuyên viên	Xử lý hồ sơ	4	8.3
Lãnh đạo Vụ	Dự thảo giấy chứng nhận	1	8.4
Lãnh đạo Bộ	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	1	8.5
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	8.6
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	8.7
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 08 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

VIII.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
8.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài; - Các tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg. * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ	Số lượng 01 bộ hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
	Yêu cầu bổ sung hồ sơ	Bộ phận Một cửa			Theo yêu cầu về thành phần hồ sơ
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền.
8.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
8.3	Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ và thẩm định của hồ sơ	Chuyên viên/ LĐV	4 ngày		Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ
	Thẩm định và đánh giá hồ sơ trong trường hợp Không thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm	Chuyên viên			Xem xét, cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	Thẩm định và đánh giá hồ sơ trong trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm	Chuyên viên			Xem xét, cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối
8.4	Dự thảo giấy chứng nhận trình lãnh đạo Bộ	Lãnh đạo Vụ	1 ngày		
8.5	Xem xét, ký duyệt giấy chứng nhận	Lãnh đạo Bộ	1 ngày		
8.6	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
8.7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận được ký và đóng dấu - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống	Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
Tổng thời gian giải quyết			8 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

Ghi chú: Tổng thời gian giải quyết TTHC không đổi, tuy nhiên tùy điều kiện thực tế thời gian giữa các bước có thể dịch chuyển để phù hợp.

IX. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (2.002547).

IX.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	9.1
Lãnh đạo Vụ	↓ Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	9.2
Chuyên viên	↓ Xử lý hồ sơ	1,5	9.3
Lãnh đạo Vụ	↓ Dự thảo Giấy chứng nhận	0,5	9.4
Lãnh đạo Bộ	↓ Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận	1	9.5
Văn thư Bộ	↓ Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	9.6
Bộ phận một cửa	↓ Trả kết quả	0,5	9.7
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		Tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

IX.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
9.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg; - Bản chính Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất); * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	Số lượng 01 bộ hồ sơ
	Yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ	Bộ phận Một cửa			Theo yêu cầu về thành phần hồ sơ
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
9.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
9.3	Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	1,5 ngày		Xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ
	Bổ sung hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung)			Công văn đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ Phiếu đề nghị, bổ sung hồ sơ	Thời gian từ lúc yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ
	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Bộ phận Một cửa		- Phiếu tiếp nhận bổ sung hồ sơ - Hồ sơ bổ sung	
9.4	Dự thảo giấy chứng nhận trình lãnh đạo Vụ xem xét	Chuyên viên/ Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày	Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	
9.5	Trình Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoặc không chấp thuận cấp lại tới Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ/LĐ	1 ngày	- Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (cấp lại)	Lãnh đạo Bộ (trường hợp LDB yêu cầu xem xét bổ sung hoặc thẩm định lại, không tính vào

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
		Bộ			thời gian xử lý hồ sơ)
9.6	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
9.7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Giấy chứng nhận được ký và đóng dấu - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>
Tổng thời gian giải quyết			5 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

X. Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (1.011810)

X.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	10.1
Lãnh đạo Vụ ĐTC	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	10.2
Chuyên viên	Kiểm tra, Thẩm định đánh giá hồ sơ	7	10.3
Vụ ĐTC, Lãnh đạo Bộ và Hội Đồng	Thành lập Hội đồng và Họp thẩm định	5	10.4
Lãnh đạo Vụ	Xem xét Kết quả thẩm định và ký hồ sơ	1	10.5
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	10.6
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	10.7
Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính		15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	

X.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
10.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới; - Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với công nghệ mới, sản phẩm mới hoặc văn bản cam kết trong trường hợp không có tài liệu chứng minh; - Tài liệu mô tả đặc tính, hiệu quả về kỹ thuật, chất lượng, so sánh với tính năng tương ứng của công nghệ, sản phẩm nhập khẩu tương đương hoặc đang được sử dụng tại nước khác; - Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới được tạo ra tại Việt Nam có giá, chất lượng tương đương với công nghệ, sản phẩm nhập khẩu; - Các tài liệu sau (nếu có): Văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân về	Số lượng 01 bộ hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				hiệu quả ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới; giải thưởng; tài liệu về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tài liệu liên quan khác. * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền,...
10.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
10.3	Xem xét tính đầu đủ của hồ sơ và Đánh giá, thẩm định đối với hồ sơ hợp lệ thông qua hội đồng đánh giá	Chuyên viên/hội đồng đánh giá	7 ngày	- Hồ sơ đánh giá của hội đồng đánh giá - Báo cáo thẩm định của hội đồng	Kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
10.4	Thành lập hội đồng đánh giá	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ/ Lãnh đạo Bộ	5 ngày	Quyết định thành lập hội đồng	
10.5	Công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam có giá, chất lượng tương đương với công nghệ, sản phẩm nhập khẩu.	Lãnh đạo Vụ	1 ngày	Quyết định công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam có giá, chất lượng tương đương với công nghệ, sản phẩm nhập khẩu.	Kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của hội đồng
10.6	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
10.7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Quyết định công bố công nghệ mới được ký và đóng dấu. - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày		Kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

XI. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (1.012349)

XI.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	11.1
Lãnh đạo Vụ	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	11.2
Chuyên viên	Xem xét và gửi văn bản đến Bộ NN & MT và Bộ ngành liên quan, chuyên gia độc lập (nếu cần)	1	11.3
Vụ ĐTC và Hội Đồng	Thành lập Hội đồng và Hợp thẩm định	5	11.4
Chuyên viên và Lãnh đạo Vụ	Xem xét hồ sơ và tổng hợp các ý kiến Bộ ngành	5	11.5
Lãnh đạo Bộ	Phê duyệt hồ sơ	2	11.6
Văn thư Bộ	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	11.7
Bộ phận một cửa	Trả kết quả	0,5	11.8

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính	15 ngày làm việc (nếu không thành lập hội đồng) và 35 ngày (nếu thành lập hội đồng) kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
---	--

XI.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
11.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản đề nghị xác định công nghệ; - Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư; - Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực. * Kiểm tra thành phần hồ sơ (tra hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	Số lượng 01 bộ hồ sơ
	Yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ	Bộ phận Một cửa			- Theo yêu cầu về thành phần hồ sơ. - Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
					ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền,...
11.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
11.3	Gửi văn bản và hồ sơ tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để lấy ý kiến phối hợp	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ/LĐ Bộ	1 ngày	Văn bản và hồ sơ gửi lấy ý kiến phối hợp	Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
	Trường hợp cần thiết, lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên				

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	gia độc lập (nếu cần)				
11.4	Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ/LĐ Bộ	5 ngày	Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ	Hội đồng tổ chức khảo sát thực tế để xác định công nghệ của dự án đầu tư. Thời gian tổ chức đi khảo sát không tính thời gian xử lý hồ sơ
11.5	Xem xét hồ sơ và tổng hợp các ý kiến của các đơn vị/ cá nhân phối hợp hoặc hội đồng		5 ngày		Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.
	Cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ	Chuyên viên		Văn bản trả lời của các biên liên quan	
	Trường hợp Đối với dự án đầu	Hội		- Biên bản khảo sát thực tế	Kéo dài thêm 20

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp	đồng/ Chuyên viên		- Biên bản họp Hội đồng - Ý kiến của các thành viên Hội đồng	ngày nếu tính cả thời gian thành lập Hội đồng
11.6	Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến xác định công nghệ của dự án bằng văn bản gửi nhà đầu tư	Chuyên viên/Lãnh đạo Vụ/ Lãnh đạo Bộ	2 ngày	Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư	Kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập
11.7	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
11.8	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư được ký và đóng dấu - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	Tổng thời gian giải quyết		15 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp.

XII. Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (1.012351)

XII.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	12.1
Lãnh đạo Vụ	↓ Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	12.2
Chuyên viên	↓ Xem xét đánh giá hồ sơ, tài liệu của Tổ chức giám định	2	12.3
Chuyên viên	↓ Đánh giá năng lực thực tế Tổ chức giám định	21	12.4
Đoàn đánh giá	↓ Tổng hợp Kết quả đánh giá và dự thảo Quyết định	6	12.5
Lãnh đạo Vụ	↓ Kiểm tra và phê duyệt hồ sơ	2	12.6
Văn thư Bộ	↓ Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	12.7
Bộ phận một cửa	↓ Trả kết quả	0,5	12.8

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính	33 ngày làm việc (nếu không hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) và 63 ngày (nếu có hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
---	---

XII.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
12.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Đơn đăng ký chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư; - Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định; - Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu	Số lượng 01 bộ hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định; - Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có). * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền,...
12.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
12.3	Xem xét tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ	Chuyên viên	2 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
12.4	Đánh giá năng lực của tổ chức giám định	Chuyên viên/đoàn đánh giá	21 ngày	- Đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc thành lập đoàn đánh giá. - Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.	Kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
	Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế (30 ngày hoặc hơn nữa)			Báo cáo kết quả hành động khắc phục	Thời gian đánh giá hồ sơ không bao gồm thời gian Tổ chức giám định hoàn thành báo cáo kết quả hành động khắc phục
12.5	Tổng hợp kết quả đánh giá và dự thảo quyết định	Chuyên viên và Lãnh đạo Vụ	6 ngày	Báo cáo và dự thảo Quyết định	
12.6	Kiểm tra và phê duyệt hồ sơ định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền	Lãnh đạo Vụ	2 ngày	Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	công nghệ trong dự án đầu tư				giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định
12.7	Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	Văn thư Bộ	0,5 ngày		
12.8	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Quyết định chỉ định tổ chức giám định được ký và đóng dấu. - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>
Tổng thời gian giải quyết			33 ngày		Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
					trong biên bản đánh giá thực tế, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 30 ngày hoặc hơn nữa tùy thuộc vào thời gian khắc phục của tổ chức giám định

XIII. Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (1.012352)

XIII.1. Sơ đồ

Trách nhiệm thực hiện	Quy trình thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Mô tả
Bộ phận một cửa	Tiếp nhận hồ sơ	0,5	13.1
Lãnh đạo Vụ	↓ Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	0,5	13.2
Chuyên viên	↓ Xem xét đánh giá hồ sơ, tài liệu của Tổ chức giám định	2	13.3
Chuyên viên	↓ Đánh giá năng lực thực tế Tổ chức giám định	21	13.4
Đoàn đánh giá	↓ Tổng hợp Kết quả đánh giá và dự thảo Quyết định	6	13.5
Lãnh đạo Vụ	↓ Kiểm tra và phê duyệt hồ sơ	2	13.6
Văn thư Bộ	↓ Cấp số và dấu của Bộ KH&CN	0,5	13.7
Bộ phận một cửa	↓ Trả kết quả	0,5	13.8

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính	33 ngày làm việc (nếu không hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) và 63 ngày (nếu có hành động khắc phục sau đánh giá thực tế) kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
---	---

XIII.2. Mô tả

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
13.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư; - Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; - Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định; - Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có). * Kiểm tra thành phần hồ sơ (trả hồ	Số lượng 01 bộ hồ sơ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
				sơ nếu không đủ thành phần), số hóa đơn/văn bản đề nghị đối với hồ sơ nộp trực tiếp gửi lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	
	Từ chối hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Trong trường hợp không đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền,...
13.2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	0,5 ngày		
13.3	Xem xét tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ	Chuyên viên	2 ngày		Kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký
13.4	Đánh giá năng lực của tổ chức giám định	Chuyên viên/LĐ Vụ/đoàn đánh giá	21 ngày	- Đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc thành lập đoàn đánh giá. - Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.	Kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế (30 ngày hoặc hơn nữa)			Báo cáo kết quả hành động khắc phục	Thời gian đánh giá hồ sơ không bao gồm thời gian Tổ chức giám định hoàn thành báo cáo kết quả hành động khắc phục
13.5	Tổng hợp kết quả đánh giá và dự thảo quyết định	Chuyên viên và Lãnh đạo Vụ	6 ngày	Báo cáo và dự thảo Quyết định	
13.6	Kiểm tra và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Vụ	2 ngày	Quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định
13.7	Cấp số và dấu của Bộ	Văn thư	0,5 ngày		

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Thời hạn xử lý	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
	KH&CN	Bộ			
13.8	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	- Quyết định chỉ định tổ chức giám định được ký và đóng dấu. - Hoặc văn bản từ chối được ký và đóng dấu. Trả kết quả giải quyết TTHC thông qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ.	<i>Chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy</i>
Tổng thời gian giải quyết			33 ngày		Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 30 ngày hoặc hơn nữa tùy thuộc vào thời gian khắc phục của tổ chức giám định

